

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 13- 8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Kim Yến – Là Thư ký
Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2012, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, Ấp S, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đỗ Huy H, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, Ấp S, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: Số 92/2/8, Tổ 17, Ấp 2, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2020 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà và ông Đỗ Huy H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 58 ngày 17 tháng 5 năm 2012. Việc kết hôn do bà và ông H đều tự nguyện. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Huy H. Nguyên nhân bà H yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xung đột do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay.

Về con chung: Bà H và ông H có 03 người con chung tên là Đỗ Hoàng Trọng N, sinh ngày 20/4/2013; Đỗ Hoàng Tuấn A, sinh ngày 17/7/2014; Đỗ Hoàng Phú G, sinh ngày 08/12/2017. Nếu ly hôn, bà H xin được nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Đỗ Huy H vắng mặt nên không có lời khai

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đỗ Huy H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H; Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đỗ Hoàng Trọng N, sinh ngày 20/4/2013; Đỗ Hoàng Tuấn A, sinh ngày 17/7/2014; Đỗ Hoàng Phú G, sinh ngày 08/12/2017 cho bà H nuôi dưỡng. Bà H nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đỗ Huy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa và giấy triệu tập nhưng ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn bà H và bị đơn ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Huy H xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 17 tháng 5 năm 2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông H biết để đến Tòa làm việc nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai của ông H tại hồ sơ.

Bà H yêu cầu xin được ly hôn ông H với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Do đó, xác định bà H và ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông H có 03 người con chung tên là Đỗ Hoàng Trọng N, sinh ngày 20/4/2013; Đỗ Hoàng Tuấn A, sinh ngày 17/7/2014; Đỗ Hoàng Phú G, sinh ngày 08/12/2017. Bà H có nguyện vọng được nuôi 03 người con chung. Xét thời gian qua, bà H nuôi dưỡng các con tốt, cháu N đã trên 07 tuổi, qua tham khảo lời khai cháu N có nguyện vọng sống với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 03 con chung là cháu N, Tuấn A và Phú G cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Huế nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Hoàng Thị H đối với ông Đỗ Huy H.

Xử cho bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Đỗ Huy H.

Về nuôi con chung: Giao 03 người con chung tên là Đỗ Hoàng Trọng N, sinh ngày 20/4/2013; Đỗ Hoàng Tuấn A, sinh ngày 17/7/2014 và Đỗ Hoàng Phú G, sinh ngày 08/12/2017 cho Hoàng Thị H nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đỗ Huy H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003376 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà H và ông H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã L (GCNKH số 58 ngày 17/5/2012) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo